

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2161/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

V/v trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên gửi đến sau Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH HƯNG YÊN	
ĐẾN	Số..... 49
	Ngày..... 26 / 02 / 2026
	Chuyển đ/c.....
	Lưu hồ sơ.....

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên.

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 2517/UBDNGS15 ngày 16/01/2026, nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị:

Cử tri kiến nghị nghiên cứu cơ chế: (i) Miễn, giảm thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và (ii) Ưu đãi tín dụng cho các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và công nghệ) đầu tư vào cơ sở vật chất, chương trình đào tạo nghề và đào tạo lại cho người lao động.

Về nội dung kiến nghị nêu trên, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về cơ chế miễn, giảm thuế cho các doanh nghiệp:

1.1. Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

- Tại khoản 1 Điều 3 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (SDĐPNN) số 48/2010/QH12 quy định: Đất sử dụng vào mục đích công cộng gồm đất giáo dục và đào tạo thuộc đối tượng không chịu thuế.

- Tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Luật Thuế SDĐPNN số 48/2010/QH12 quy định: (i) Miễn thuế đối với đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (ii) Giảm 50% số thuế SDĐPNN phải nộp đối với đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Tại khoản 2 Điều 9 Luật Thuế SDĐPNN số 48/2010/QH12 quy định "2. Đất của cơ sở thực hiện xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường" thuộc trường hợp miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp."

Tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế SDĐPNN đã quy định cụ thể về đất của

ơ sở thực hiện xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường

1.2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 67/2025/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025 và áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2025 tiếp tục quy định ưu đãi ở mức cao nhất trong khuôn khổ pháp luật về thuế TNDN đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa, trong đó có giáo dục - đào tạo, thể thao¹. Cụ thể:

- Miễn thuế TNDN đối với phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hóa khác để lại để đầu tư phát triển cơ sở đó đáp ứng tỷ lệ tối thiểu do Chính phủ quy định; Khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam.

- Áp dụng thuế suất 10% đối với: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa; nếu thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

- Khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, văn hóa; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, làm nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà cho các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật; khoản tài trợ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dành cho các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

- Khoản chi của doanh nghiệp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

1.3. Về thuế giá trị gia tăng:

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) là thuế gián thu, thu theo hàng hóa, dịch vụ. Theo quy định của Luật Thuế GTGT thì hầu hết hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT bao

¹ Bên cạnh đó, Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 còn bổ sung quy định về miễn, giảm thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập như sau: (i) *Bổ sung quy định về miễn thuế đối với thu nhập của đơn vị sự nghiệp công lập từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, bao gồm: Dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền ban hành; Dịch vụ sự nghiệp công mà Nhà nước phải hỗ trợ, đảm bảo kinh phí hoạt động do chưa tính đủ chi phí cung cấp dịch vụ trong giá dịch vụ; Dịch vụ sự nghiệp công tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;* (ii) *Bổ sung quy định về việc giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập của đơn vị sự nghiệp công lập từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công tại địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn;* (iii) *Bổ sung quy định miễn thuế TNDN đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục đại học công lập không vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của Chính phủ.*

gồm: “Hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; xuất bản, nhập khẩu, phát hành báo, tạp chí, bản tin, đặc san, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học - kỹ thuật, sách phục vụ thông tin đối ngoại, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động, kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử...”; đồng thời áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% đối với thiết bị dùng để giảng dạy và học tập bao gồm: “Các loại mô hình, hình vẽ, bảng, phấn, thước, com-pa; sách các loại, trừ sách thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, qua đó góp phần giảm chi phí, giá thành của các sản phẩm, dịch vụ giáo dục.”

1.4. Về thuế nhập khẩu:

Trong giai đoạn vừa qua, bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về chính sách phát triển văn hóa qua từng thời kỳ, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền nhiều cơ chế, chính sách về thuế hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực giáo dục đào tạo, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các Nghị quyết, chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, cụ thể:

Pháp luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu (XNK) quy định ưu đãi thuế theo lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trường hợp các dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc thực hiện tại các địa bàn ưu đãi đầu tư (bao gồm địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn/đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghiệp,...) thì được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật thuế như sau:

Tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (được sửa đổi tại Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ đã quy định một mục riêng về lĩnh vực giáo dục đào tạo trong Danh mục ngành, nghề ưu đãi/đặc biệt ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư. Theo đó, dự án đầu tư vào các ngành, nghề này khi đáp ứng các điều kiện theo quy định sẽ được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án đầu tư theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13. Việc miễn thuế này được áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và đầu tư mở rộng.

Khoản 20 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu chuyên dùng trong nước chưa sản xuất được phục vụ trực tiếp cho giáo dục.

1.5. Về lệ phí trước bạ:

- Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ về lệ phí trước bạ (LPTB) quy định miễn LPTB đối với: (i) Nhà, đất của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; (ii) Nhà, đất của cơ sở ngoài công lập đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà

phục vụ cho các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo; (iii) Nhà, đất thuộc tài sản công dùng làm trụ sở cơ quan của cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Tại khoản 11, khoản 12 Điều 5 Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ Tài chính đã quy định cụ thể việc: (i) Nhà, đất của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa; thể dục thể thao; môi trường theo quy định của pháp luật đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà phục vụ cho các hoạt động này được miễn nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại khoản 28 Điều 10 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP; (ii) Trường hợp Nhà, đất của cơ sở ngoài công lập đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà phục vụ cho các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo; y tế; văn hóa; thể dục thể thao; khoa học và công nghệ; môi trường; xã hội; dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em theo quy định của pháp luật thì được miễn nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại khoản 29 Điều 10 Nghị định số 10/2022/NĐCP;

1.6. Về thuế thu nhập cá nhân:

Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) số 109/2025/QH15 quy định:

- Khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học được trừ vào thu nhập trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Bên cạnh đó, khoản chi cho y tế, giáo dục - đào tạo của người nộp thuế, người phụ thuộc của người nộp thuế được giảm trừ vào thu nhập trước khi tính thuế theo mức do Chính phủ quy định.

- Thu nhập từ học bổng từ ngân sách nhà nước, học bổng nhận được từ tổ chức trong nước và ngoài nước theo chương trình hỗ trợ khuyến học của tổ chức đó được miễn thuế TNCN.

2. Về cơ chế miễn, giảm tiền thuê đất cho doanh nghiệp

- Tại điểm b khoản 1 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ đã quy định cụ thể việc miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê trong trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp.

- Tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP đã quy định việc miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản (tối đa không quá 03 năm) và sau thời gian xây dựng cơ bản² đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh (đối với cả dự án đầu tư trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao) thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định

² Cụ thể: Ưu đãi miễn tiền thuê đất từ miễn 03 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đến miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn thuê.

239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ) và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ.

- Tại các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ đã quy định cụ thể việc: (i) Miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê trong trường hợp sử dụng đất để xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp khoa học và công nghệ nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; (ii) Miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê đối với đất thuộc các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số gồm: Viện, Trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển công nghệ số; đất thuộc dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, sản phẩm phần mềm, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; (iii) Miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê đối với đất để xây dựng Khu công nghệ số tập trung (Chủ đầu tư kết cấu hạ tầng Khu công nghệ số tập trung không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá cho thuê hạ tầng trong Khu công nghệ số tập trung).

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất cụ thể đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa (trong đó có lĩnh vực giáo dục, dạy nghề) theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP và khoản 7 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Về cơ chế ưu đãi tín dụng cho các doanh nghiệp

- Hiện nay, Chính phủ đã có nhiều cơ chế hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho các doanh nghiệp triển khai thực hiện qua các định chế tài chính nhà nước như Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT)³, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa⁴, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa⁵. Trường hợp các doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và công nghệ) có dự án đầu tư thuộc đối tượng, đáp ứng điều kiện thì được các định chế tài chính nhà nước nêu trên xem xét, quyết định cho vay vốn hoặc bảo lãnh tín dụng để vay vốn ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật liên quan⁶.

- Bên cạnh đó, hiện nay Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đang triển khai chương trình tín dụng chính sách về giải quyết việc làm, trong đó đối tượng vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm theo quy định tại khoản 1

³ 1 Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước và Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP.

⁴ Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 45/2024/NĐ-CP ngày 26/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP

⁵ Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

⁶ Đối với trường hợp chính sách ưu đãi tín dụng qua các ngân hàng thương mại thì thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), đề nghị cử tri có ý kiến kiến nghị NHNN nghiên cứu, xem xét.

Điều 9 Luật Việc làm năm 2025 bao gồm: (i) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh; (ii) Người lao động.

Từ cơ sở trên, các cơ chế ưu đãi về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tín dụng cho các doanh nghiệp đầu tư vào cơ sở vật chất, chương trình đào tạo nghề và đào tạo lại cho người lao động đã cơ bản đầy đủ, giải quyết các vấn đề cấp thiết, và đáp ứng được các mục tiêu phát triển của Việt Nam trong thời gian tới.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Hưng Yên, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Cục: Thuế, CST;
- Các Vụ: PC, NSNN, ĐCTC;
- Cục CNTT (để đăng tải công TTĐT);
- Lưu: VT, QLCS.

CCb/



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng